

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2024/HS-ST
Ngày 12 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Hải; ông Võ Sỹ Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thế Hồng - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2024/TLST-HS ngày 01/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 29/02/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Phú T, sinh ngày: 16/8/1972 tại xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phú C và bà Nguyễn Thị S (đều đã chết); có vợ Vũ Thị Tố N, sinh năm 1972 và 02 đứa con, lớn 28 tuổi, nhỏ 21 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH X; địa chỉ: Số C, đường L, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; do ông Phạm Huy N1, chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty làm người đại diện theo pháp luật; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1972; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Khu tập thể K, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Trần Hữu T1, sinh năm 1992; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Anh Võ Văn H, sinh năm 1969; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt;

+ Chị Nguyễn Thị D1, sinh năm 1972; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt;

+ Anh Võ Văn T2, sinh năm 1970; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 6 năm 2022, Lê Phú T, sinh năm 1972, trú tại thôn D, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam là công nhân Công ty TNHH X (sau đây gọi tắt là Công ty), có trụ sở tại số C, đường L, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam đang thi công công trình cải tạo, nâng cấp đường Quốc lộ 8A, đoạn qua thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh và được giao nhiệm vụ trực tiếp thuê công nhân vệ sinh, đảm bảo an toàn công trình và lái xe làm việc theo ngày. Để thực hiện công việc được giao, từ tháng 9 năm 2022 đến tháng 5 năm 2023 T đã thuê anh Võ Văn T2, sinh năm 1970, trú tại thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh làm lái xe; chị Nguyễn Thị D1, sinh năm 1972, trú tại thôn H và anh Võ Văn H, sinh năm 1969, trú tại thôn A, đều thuộc xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh làm an toàn giao thông công trình, sau đó chấm công cho từng người và gửi về Công ty làm thủ tục thanh toán. Lợi dụng sự tin tưởng của Công ty, hàng tháng quá trình chấm công, T đã chấm khống ngày công của anh T2, chị D1 và anh H vào bảng chấm công để hưởng lợi. Sau khi nhận được tiền từ Công ty, Thấu trả tiền cho ba người này theo ngày công làm thực tế của họ, còn số tiền chênh lệch do chấm khống ngày công thì T chiếm đoạt tư lợi cá nhân, cụ thể như sau: Tháng 10/2022 T chấm khống ngày công của anh T2 và chiếm đoạt số tiền 1.925.500đ; tháng 11/2022 T chấm khống ngày công của anh T2 và chiếm đoạt số tiền 2.649.500đ; tháng 12/2022 T chấm khống ngày công của anh T2 và chiếm đoạt số tiền 975.000đ; tháng 01/2023 T chấm khống ngày công của anh T2, chị D1, anh H và chiếm đoạt số tiền 2.313.000đ; tháng 02/2023 T chấm khống ngày công của anh T2, chị D1, anh H và chiếm đoạt số tiền 8.092.000đ; tháng 03/2023 T chấm khống ngày công của anh T2, chị D1, anh H và chiếm đoạt số tiền 8.341.000đ; tháng 04/2023 T chấm khống ngày công của anh T2, chị D1 và chiếm đoạt số tiền 2.283.500đ; tháng 05/2023 T chấm khống ngày công của anh T2, chị D1, anh H và chiếm đoạt số tiền 2.957.000đ. Tổng số tiền T chiếm đoạt của Công ty là 29.536.500đ. Sau đó, Công ty phát hiện được và trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử lý theo quy định.

- Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ số tiền chiếm đoạt 29.536.500đ cho Công ty, nay Công ty không còn yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại cáo trạng số 17/CT-VKS-HS ngày 31/01/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Lê Phú T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thừa nhận về hành vi về hành lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình. Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát và bị cáo không

kêu oan, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có thể sửa chữa lỗi lầm.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Phú T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Phú T tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Từ tháng 10/2022 đến tháng 5/2023, lợi dụng sự tin tưởng của Công ty nơi mình làm việc, nên bị cáo Lê Phú T đã dùng thủ đoạn kê khai khống ngày công của người khác để lừa đảo chiếm đoạt của Công ty 06 lần với mỗi lần trên 2.000.000đ và 03 lần dưới 2.000.000đ (03 lần này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm). Tổng số tiền Lê Phú T chiếm đoạt của Công ty là 29.536.500đ. Với giá trị tài sản bị cáo lừa đảo chiếm đoạt là 29.536.500đ thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 17/CT-VKS-HS ngày 31/01/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố Lê Phú T về tội danh, điều, khoản nói trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã hơn 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại; bị cáo từng tham gia quân đội và được Trung đoàn 757 Sư đoàn 301 Quân khu Thủ đô H1 tặng Giấy khen, Bằng khen vào các năm 1994, 1995 vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có cha đẻ là ông Lê Phú C được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất trong Kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bản thân bị cáo hiện nay đang bị bệnh đái tháo đường và bị U tuyến giáp đã cắt toàn bộ tuyến giáp trong phẫu thuật đa nhân nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng vẫn bất chấp, xem thường pháp luật, dùng thủ đoạn gian dối, lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Tuy nhiên, xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội. Do đó, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ và đúng với hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, nay bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không còn yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng; tội danh truy tố; mức hình phạt; xử lý vật chứng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Phú T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Phú T 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Phú T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- CA huyện Hương Sơn;
- THADS huyện Hương Sơn;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Đạt

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- CA huyện Hương Sơn;
- THADS huyện Hương Sơn;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Mai Văn Đạt**